

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Thời khóa biểu học kỳ 1 năm học 2025-2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRẦN ĐẠI NGHĨA

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ đại học (hệ dân sự) của Trường Đại học Trần Đại Nghĩa;

Căn cứ chương trình đào tạo các chuyên ngành Công nghệ Kỹ thuật ô tô, Công nghệ Kỹ thuật cơ khí.

Theo đề nghị của đồng chí Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Thời khóa biểu học kỳ 1 năm học 2025-2026 cho các lớp đào tạo sinh viên Khóa 9 (hệ dân sự), các chuyên ngành Công nghệ Kỹ thuật ô tô, Công nghệ Kỹ thuật cơ khí.

(có Thời khóa biểu kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Đồng chí Trưởng phòng Đào tạo, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Các cơ quan, đơn vị trong trường;
- Lưu: VT, ĐT. P30.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

PGS. TS. Trần Thế Văn

TUẦN NGÀY		8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
		22/09 27/09	29/09 04/10	06/10 11/10	13/10 18/10	20/10 25/10	27/10 01/11	03/11 08/11	10/11 15/11	17/11 22/11	24/11 29/11	01/12 06/12	08/12 13/12	15/12 20/12	22/12 27/12	29/12 03/01	05/01 10/01	12/01 17/01
THỨ 2	1		CCTĐ	CCTT	CCTĐ	CCTĐ	CCTĐ	CCTT	CCTĐ	CCTĐ	CCTĐ	CCTT	CCTĐ	CCTĐ	22/12	CCTĐ	CCTT	CCTĐ
	2		D09THTH		D09THTH	D09THTH	D09THTH		D03TOGT1	D03TOGT1	D03NNTA1		D03NNTA1	D03NNTA1		D03NNTA1		
	3+4		D09THTH	D09THTH	D09THTH	D09THTH	D09THTH	D03TOGT1	D03TOGT1	D03TOGT1	D03NNTA1	D03NNTA1	D03NNTA1	D03NNTA1		D03NNTA1	D03NNTA1	
	5		D09THTH	D09THTH	D09THTH	D09THTH	D09THTH	D03TOGT1	D03TOGT1	D03TOGT1	D03NNTA1	D03NNTA1	D03NNTA1	D03NNTA1		D03NNTA1	D03NNTA1	
	C																	
THỨ 3	1+2		D01THML	D01THML	D01THML	D01THML	D01KTKT	D01KTKT	D01KTKT		D01CNCN	D01CNCN	D01CNCN	D01CNCN	D01CNCN	D01CNCN	D01CNCN	
	3+4		D01THML	D01THML	D01THML	D01THML	D01KTKT	D01KTKT	D01KTKT		D01CNCN	D01CNCN	D01CNCN	D01CNCN	D01CNCN	D01CNCN	THM	
	5		D01THML	D01THML	D01THML	D01THML	D01KTKT	D01KTKT			D01CNCN	D01CNCN	D01CNCN	D01CNCN	D01CNCN	D01CNCN		
	C																	
THỨ 4	1+2		D09THTH	D09THTH	D09THTH	D09THTH	D09THTH	D09THTH	D09THTH	D09THTH	D03NNTA1	D03NNTA1	D03NNTA1	D03NNTA1	D03NNTA1	D03NNTA1	D03NNTA1	D03NNTA1
	3+4		D09THTH	D09THTH	D09THTH	D09THTH	D09THTH	D09THTH	D09THTH	D09THTH	D03NNTA1	D03NNTA1	D03NNTA1	D03NNTA1	D03NNTA1	D03NNTA1	D03NNTA1	THM
	5		D09THTH	D09THTH	D09THTH	D09THTH	D09THTH	D09THTH			D03NNTA1	D03NNTA1	D03NNTA1	D03NNTA1	D03NNTA1	D03NNTA1	D03NNTA1	THM
	C																	
THỨ 5	1+2	Sinh hoạt đầu khóa	D01THML	D01THML	D01THML	D01THML	D01THML	D01THML	D03TOGT1	Ngày NGVN	D09THTH	D09THTH	D03TOGT1	D03TOGT1	D03TOGT1	Tết dương lịch	D03TOGT1	
	3+4		D01THML	D01THML	D01THML	D01THML	D01THML	D01THML	THM		D09THTH	THM	D03TOGT1	D03TOGT1	D03TOGT1		D03TOGT1	
	5		D01THML	D01THML	D01THML	D01THML	D01THML	D01THML					D03TOGT1	D03TOGT1	D03TOGT1		D03TOGT1	
	C																	
THỨ 6	1+2		D02GDTC1	D01KTKT	D02GDTC1	D01KTKT	D02GDTC1	D01KTKT	D02GDTC1	D01KTKT	D02GDTC1	D01KTKT	D02GDTC1	D03TOGT1	D02GDTC1	Dự trữ	D02GDTC1	D03TOGT1
	3+4		D02GDTC1	D01KTKT	D02GDTC1	D01KTKT	D02GDTC1	D01KTKT	D02GDTC1	D01KTKT	D02GDTC1	THM	D02GDTC1	D03TOGT1	D02GDTC1		THM	D03TOGT1
	5			D01KTKT		D01KTKT		D01KTKT						D03TOGT1				THM
	C																	
THỨ 7																		

Ký hiệu	Môn học	Số tiết	P.học	Tín chỉ	Giáo viên giảng dạy	PT BAN QUẢN LÝ ĐẠI HỌC  Thạc sĩ Nguyễn Gia Thắng	TL.HIỆU TRƯỞNG TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO  Tiến sĩ Nguyễn Mạnh Hùng
D01THML	Triết học Mác - Lênin	45	H1.304	3	Nguyễn Quế Diệu, Hồ Đức Thi		
D01KTKT	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	30	H1.304	2	Nguyễn Văn Quý, Nguyễn Thành Hưng		
D01CNCN	Chủ nghĩa xã hội khoa học	30	H1.304	2	Khâu Văn Bích, Nguyễn Thị Kim Dung		
D02GDTC1	Giáo dục thể chất I	30	SB	1	Văn Tuấn, Hồng Ninh		
D03NNTA1	Tiếng Anh I	60	H1.206	3	Dương Thị Hồng Hạnh, Lữ Xuân Quang, Nguyễn Hồng Anh		
D09THTH	Tin học, chuyển đổi số và công cụ AI	60	H1.212	3	Ngô Thị Ngọc Thắm, Lê Thị Mộng Thanh, Nguyễn Minh Bằng		
D03TOGT1	Giải tích I	45	H1.310	3	Tạ Minh Trung		

TUẦN NGÀY		8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
		22/09 27/09	29/09 04/10	06/10 11/10	13/10 18/10	20/10 25/10	27/10 01/11	03/11 08/11	10/11 15/11	17/11 22/11	24/11 29/11	01/12 06/12	08/12 13/12	15/12 20/12	22/12 27/12	29/12 03/01	05/01 10/01	12/01 17/01
THỨ 2	1		CCTĐ	CCTT	CCTĐ	CCTĐ	CCTĐ	CCTT	CCTĐ	CCTĐ	CCTĐ	CCTT	CCTĐ	CCTĐ	22/12	CCTĐ	CCTT	CCTĐ
	2		D01THML		D01THML	D01THML	D01THML		D09THTH	D09THTH	D09THTH		D09THTH	D09THTH		D09THTH		
	3+4		D01THML	D01THML	D01THML	D01THML	D01THML	D09THTH	D09THTH	D09THTH	D09THTH	D09THTH	D09THTH	D09THTH		D09THTH	D09THTH	
	5		D01THML	D01THML	D01THML	D01THML	D01THML	D09THTH	D09THTH	D09THTH	D09THTH	D09THTH	D09THTH	D09THTH		D09THTH	THM	
	C																	
THỨ 3	1+2			D01KTKT	D01KTKT	D01KTKT	D04CNMKT	D04CNMKT	D04CNMKT	D04CNMKT	D04CNMKT	D03NNTA1	D03NNTA1	D03NNTA1	D03NNTA1	D03NNTA1	D03NNTA1	D03NNTA1
	3+4			D01KTKT	D01KTKT	D01KTKT	D04CNMKT	D04CNMKT	D04CNMKT	D04CNMKT	D04CNMKT	D03NNTA1	D03NNTA1	D03NNTA1	D03NNTA1	D03NNTA1	D03NNTA1	THM
	5			D01KTKT	D01KTKT	D01KTKT	D04CNMKT	D04CNMKT	D04CNMKT	D04CNMKT	D04CNMKT	D03NNTA1	D03NNTA1	D03NNTA1	D03NNTA1	D03NNTA1	D03NNTA1	THM
	C																	
THỨ 4	1+2		D02GDTC1	D02GDTC1	D02GDTC1	D02GDTC1	D02GDTC1	D02GDTC1	D02GDTC1	D02GDTC1	D09THTH	D09THTH	D09THTH	D09THTH	D09THTH	D09THTH	D04CNMKT	
	3+4		D02GDTC1	D02GDTC1	D02GDTC1	D02GDTC1	D02GDTC1	D02GDTC1	D02GDTC1	THM	D09THTH	D09THTH	D09THTH	D09THTH	D09THTH	D09THTH	THM	
	5										D09THTH	D09THTH	D09THTH	D09THTH	D09THTH	D09THTH		
	C											D04CNMKT	D04CNMKT	D04CNMKT		D04CNMKT		
THỨ 5	1+2	Sinh hoạt đầu khóa		D01KTKT	D01KTKT	D01KTKT	D04CNMKT	D04CNMKT	D01KTKT	Ngày NGVN	D03NNTA1	D03NNTA1	D03NNTA1	D03NNTA1	D03NNTA1	Tết dương lịch	D03NNTA1	
	3+4			D01KTKT	D01KTKT	D01KTKT	D04CNMKT	D04CNMKT	THM		D03NNTA1	D03NNTA1	D03NNTA1	D03NNTA1	D03NNTA1		D03NNTA1	
	5			D01KTKT	D01KTKT	D01KTKT	D04CNMKT	D04CNMKT			D03NNTA1	D03NNTA1	D03NNTA1	D03NNTA1	D03NNTA1		D03NNTA1	
	C																	
THỨ 6	1+2		D01THML	D01THML	D01THML	D01THML	D01THML	D01THML	D04CNMKT	D04CNMKT	D01CNCN	D01CNCN	D01CNCN	D01CNCN	D01CNCN	Dự trữ	D01CNCN	D01CNCN
	3+4		D01THML	D01THML	D01THML	D01THML	D01THML	THM	D04CNMKT	D04CNMKT	D01CNCN	D01CNCN	D01CNCN	D01CNCN	D01CNCN		D01CNCN	THM
	5		D01THML	D01THML	D01THML	D01THML	D01THML		D04CNMKT	D04CNMKT	D01CNCN	D01CNCN	D01CNCN	D01CNCN	D01CNCN		D01CNCN	
	C																	
THỨ 7																		

Ký hiệu	Môn học	Số tiết	P.học	Tín chỉ	Giáo viên giảng dạy	PT BAN QUẢN LÝ ĐẠI HỌC  Thạc sĩ Nguyễn Gia Thắng	TL.HIỆU TRƯỞNG TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO Tiến sĩ Nguyễn Mạnh Hùng
D01THML	Triết học Mác - Lênin	45	H1.312	3	Hồ Đức Thi, Nguyễn Quế Diệu		
D01KTKT	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	30	H1.312	2	Nguyễn Văn Quý, Nguyễn Thành Hưng		
D01CNCN	Chủ nghĩa xã hội khoa học	30	H1.312	2	Nguyễn Thị Kim Dung, Khâu Văn Bích		
D02GDTC1	Giáo dục thể chất 1	30	SB	1	Hồng Ninh, Văn Tuấn		
D03NNTA1	Tiếng Anh 1	60	H1.206	3	Dương Thị Hồng Hạnh, Lữ Xuân Quang, Nguyễn Hồng Anh		
D09THTH	Tin học, chuyên đổi số và công cụ AI	60	H1.212	3	Ngô Thị Ngọc Thắm, Lê Thị Mộng Thanh, Nguyễn Minh Bằng		
D04CNMKT	Nhập môn ngành Kỹ thuật cơ khí	60	H1.310	3	Phạm Hồng Thanh, Huỳnh Đức Thuận, Phạm Tuấn Nghĩa		